

PHÁP LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở VƯƠNG QUỐC ANH - KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MINH HỒNG*

Bài viết phân tích quy định pháp luật trọng tài thương mại của Anh, đồng thời, chỉ ra những điểm tương đồng cũng như sự khác biệt giữa các quy định về luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài, về thẩm quyền của tòa án trong việc hỗ trợ hoạt động trọng tài, bổ sung quy định về trọng tài viên khẩn cấp của Anh; từ đó có thể đưa ra những đề xuất hợp lý, góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật trọng tài thương mại ở Việt Nam.

Từ khóa: Trọng tài thương mại; Đạo luật Trọng tài 2025 của Anh; so sánh pháp luật; hoàn thiện.

This article examines the legal provisions governing commercial arbitration in the United Kingdom, highlighting both the similarities and differences in the rules governing arbitration agreements, the jurisdiction of courts in supporting arbitration proceedings, and the introduction of emergency arbitrator provisions into the UK system. Based on these analyses, the article provides practical recommendations to enhance Vietnam's commercial arbitration legislation.

Keywords: Commercial arbitration; 2025 UK Arbitration Act; comparing laws; improvement.

NGÀY NHẬN: 09/7/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/10/2025

NGÀY DUYỆT: 14/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.358.2025.1359>

1. Đặt vấn đề

Trọng tài thương mại hiện đang trở thành một xu thế ngày càng phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Theo số liệu thống kê của Tổ chức FTI Consulting, dựa trên các báo cáo từ các tổ chức trọng tài quốc tế, tổng số vụ tranh chấp được giải quyết thông qua cơ chế trọng tài thương mại trên toàn thế giới ghi nhận mức tăng trưởng ổn định trên 3% mỗi năm¹. Gần đây, Đạo luật Trọng tài năm 2025 (Arbitration Act 2025) đã chính thức được phê chuẩn, hoàn tất quy trình lập pháp và chính thức trở thành một phần trong hệ thống pháp luật của Anh và xứ Wales. Thông qua Đạo luật này,

mục tiêu của Anh là hiện đại hóa thủ tục giải quyết tranh chấp, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp. Với những điểm mới và tiến bộ về mặt pháp lý, Đạo luật Trọng tài năm 2025 là một văn bản pháp luật có tính khoa học cao và có giá trị tham khảo trong quá trình hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại tại Việt Nam.

2. Khái quát những điểm mới của Đạo luật Trọng tài năm 2025 của Anh

Đạo luật Trọng tài năm 2025 (viết tắt là Đạo luật 2025) chính thức được phê chuẩn

*NCS của Trường Đại học Luật Hà Nội

bởi Hoàng gia Anh vào ngày 24/02/2025. Mục tiêu cốt lõi của *Đạo luật* 2025 là tinh giản quy trình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, đồng thời, nâng cao vị thế cạnh tranh của London (Anh) trong vai trò là một trung tâm trọng tài quốc tế hàng đầu; đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng từ các địa điểm trọng tài khác, như: Hồng Kông (Trung Quốc) và Paris (Pháp).

Thứ nhất, một trong những điểm cải cách nổi bật trong *Đạo luật* 2025 là việc thiết lập quy tắc mặc định rõ ràng nhằm xác định luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài. Cụ thể, quy định tại khoản 6A *Đạo luật* nêu rõ: “(a) Trong trường hợp các bên có sự thỏa thuận rõ ràng về luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài, luật đó sẽ được áp dụng; (b) Nếu không có thỏa thuận như vậy, luật của địa điểm trọng tài sẽ là luật điều chỉnh mặc định đối với thỏa thuận trọng tài”. Quy định này được áp dụng bất kể luật điều chỉnh hợp đồng chính, qua đó, thay đổi triệt để cách tiếp cận từng được xác lập bởi Tòa án Tối cao trong án lệ *Enka Insaat Ve Sanayi AS v Insurance Company Chubb UKSC 38*².

Trong vụ *Enka v Chubb*, Tòa án Tối cao Anh đã phải giải quyết câu hỏi liệu luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài có phải là luật điều chỉnh hợp đồng chính hay là luật của địa điểm trọng tài, khi hợp đồng không có điều khoản chỉ định luật điều chỉnh cụ thể cho thỏa thuận trọng tài.

Đa số các thẩm phán trong vụ án đều kết luận, trong trường hợp không có lựa chọn luật rõ ràng, luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài nên là luật điều chỉnh hợp đồng chính, trừ khi có những yếu tố đặc biệt chỉ ra một ý chí khác của các bên. Tuy nhiên, tại khoản 6A (2) *Đạo luật* 2025 đã tách biệt hoàn toàn cách tiếp cận này. Việc các bên lựa chọn luật điều chỉnh cho hợp đồng chính sẽ không được coi là một lựa chọn rõ ràng cho luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài.

Học thuyết về tính độc lập của thỏa thuận trọng tài được thừa nhận trong pháp luật và

thực tiễn trọng tài quốc tế. Theo đó, thỏa thuận trọng tài là một cam kết pháp lý riêng biệt, có thể được điều chỉnh bởi một hệ thống pháp luật khác với hợp đồng chính. Việc pháp luật quy định rõ ràng luật điều chỉnh hợp đồng chính không mặc nhiên là luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài mà còn góp phần bảo đảm thỏa thuận trọng tài được xác lập và được đánh giá trên cơ sở độc lập nhằm hạn chế tối đa sự tranh cãi về hiệu lực hoặc phạm vi áp dụng. Trong trường hợp không có điều khoản lựa chọn luật riêng cho thỏa thuận trọng tài, pháp luật Anh với tư cách là luật của địa điểm trọng tài sẽ được áp dụng để đánh giá tính hiệu lực và khả năng thi hành của thỏa thuận trọng tài. Sự thay đổi này không chỉ làm rõ vị trí pháp lý của thỏa thuận trọng tài trong hợp đồng mà còn giúp giảm thiểu rủi ro tố tụng phát sinh từ việc diễn giải mơ hồ về luật điều chỉnh (một vấn đề từng là điểm nóng trong các tranh chấp quốc tế, như đã thể hiện trong vụ *Enka v Chubb*)³.

Thứ hai, về thẩm quyền của tòa án trong việc hỗ trợ quá trình tố tụng trọng tài, đặc biệt là trong bối cảnh áp dụng các biện pháp khẩn cấp và công nhận quyết định của trọng tài viên khẩn cấp. Theo quy định của *Đạo luật* 2025, Tòa án tiếp tục được trao quyền hỗ trợ tố tụng trọng tài thông qua các biện pháp cần thiết, nhằm bảo vệ quyền lợi của các bên và bảo đảm hiệu quả của phán quyết trọng tài. Những biện pháp này, gồm: (1) Việc bảo quản, thu thập hoặc kiểm tra chứng cứ; (2) Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời; (3) Ra lệnh bảo vệ tài sản liên quan đến tranh chấp. Điểm mới nổi bật có ý nghĩa quan trọng là Tòa án có thể áp dụng các biện pháp hỗ trợ này đối với cả bên thứ ba⁴.

Thứ ba, về quy định trọng tài viên khẩn cấp. *Đạo luật* 2025 cũng ghi nhận bước tiến quan trọng trong việc công nhận và thi hành các quyết định của trọng tài viên khẩn cấp, vốn trước đây chỉ tồn tại trong phạm vi các quy tắc tố tụng của các tổ chức trọng tài quốc

tế, như: ICC, LCIA hay SIAC mà chưa được pháp luật quốc gia bảo đảm thi hành hiệu quả. Theo quy định mới, các bên có thể yêu cầu Tòa án Anh chuyển đổi các quyết định được ban hành bởi trọng tài viên khẩn cấp thành lệnh cưỡng chế có hiệu lực pháp lý như một mệnh lệnh của Tòa án. Quy định này nhằm bảo đảm các biện pháp khẩn cấp do trọng tài viên đưa ra, như: lệnh đóng băng tài sản, yêu cầu tạm thời thực hiện nghĩa vụ, ngăn chặn hành vi vi phạm được thi hành kịp thời, không bị trì hoãn hoặc vô hiệu hóa bởi sự thiếu thiện chí của một trong các bên tranh chấp.

3. Đối chiếu, so sánh một số quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010 của Việt Nam với Đạo luật Trọng tài năm 2025 của Anh

Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định *Luật Trọng tài thương mại*. Đối chiếu và so sánh một số quy định cho thấy:

Một là, về pháp luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài thương mại.

Hiện nay, *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010 của Việt Nam vẫn chưa có quy định cụ thể và rõ ràng liên quan đến luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài khi các bên không có lựa chọn riêng. Căn cứ theo khoản 2 Điều 14 *Luật*, nếu các bên không có thỏa thuận về luật áp dụng, Hội đồng trọng tài sẽ áp dụng “luật mà họ cho là phù hợp nhất” để giải quyết tranh chấp. Quy định này mang tính khái quát, trao quyền đánh giá khá rộng cho Hội đồng Trọng tài nhưng lại thiếu định hướng pháp lý cụ thể cho việc xác định luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài, đặc biệt trong các tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Tuy nhiên, nếu địa điểm trọng tài được đặt tại nước ngoài thì khoản 2 Điều 14 quy định luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài “phải là luật của quốc gia có mối liên hệ mật thiết nhất với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài”, một khái niệm có tính định tính cao, dẫn đến sự không chắc chắn trong áp dụng.

Cách tiếp cận này vừa thiếu tính minh bạch, vừa tạo ra không gian cho tranh luận, đặc biệt trong bối cảnh các bên tranh chấp có thể lập luận rằng “luật có liên hệ mật thiết nhất” là luật của hợp đồng chính hoặc luật của địa điểm trọng tài, tùy thuộc vào mục tiêu chiến lược. Việc quy định trong trường hợp không có lựa chọn cụ thể, luật của địa điểm trọng tài sẽ được áp dụng, vừa đơn giản hóa cơ chế giải thích pháp luật, vừa bảo đảm tính nhất quán và có thể dự đoán được.

Hai là, về thẩm quyền của Tòa án trong việc hỗ trợ hoạt động trọng tài.

Trong khi *Đạo luật* 2025 xây dựng một khuôn khổ pháp lý rõ ràng và hiệu quả để tăng cường vai trò hỗ trợ của Tòa án đối với tố tụng trọng tài thì pháp luật Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn tương đối khiêm tốn trong việc phát triển cơ chế này. Theo Điều 6 và Điều 49 *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010, Tòa án có thẩm quyền hỗ trợ trọng tài trong một số trường hợp nhất định, chủ yếu liên quan đến việc thu thập chứng cứ, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc thi hành quyết định trọng tài. Tuy nhiên, các quy định này vẫn còn mang tính khái quát, chưa cụ thể hóa rõ phạm vi, điều kiện và thủ tục để Tòa án can thiệp hỗ trợ tố tụng trọng tài một cách hiệu quả, đặc biệt trong các vụ việc phức tạp có yếu tố nước ngoài.

Đáng lưu ý, pháp luật Việt Nam hiện chưa có quy định về trọng tài viên khẩn cấp. Việc thiếu quy định này đồng nghĩa với việc các bên tham gia tranh chấp tại Việt Nam không thể yêu cầu áp dụng các biện pháp khẩn cấp nhanh chóng trước khi hội đồng trọng tài chính thức được thành lập. Trong khi đó, *Đạo luật* 2025 của Anh không chỉ thừa nhận sự tồn tại của trọng tài viên khẩn cấp mà còn thiết lập cơ chế để bảo đảm thi hành các quyết định của họ thông qua Tòa án quốc gia. Sự “vắng mặt” của cơ chế này trong hệ thống pháp luật Việt Nam không chỉ làm giảm tính cạnh tranh của Việt Nam như một địa điểm trọng tài hấp dẫn mà còn đặt các bên vào tình

thể pháp lý rủi ro khi xảy ra tình huống khẩn cấp nhưng lại không có công cụ pháp lý để ứng phó kịp thời.

Bên cạnh đó, *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010 tuy có quy định về “biện pháp khẩn cấp tạm thời” (Điều 49) nhưng lại giao thẩm quyền áp dụng các biện pháp này cho chính Hội đồng trọng tài. Trong thực tiễn, nếu các bên muốn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì họ phải làm việc trực tiếp với Tòa án theo quy định của *Bộ luật Tố tụng dân sự* thay vì thông qua một thủ tục tố tụng trọng tài được luật hóa riêng biệt. Điều này tạo ra sự rời rạc giữa cơ chế trọng tài và hệ thống tư pháp, làm giảm hiệu quả tổng thể của quy trình giải quyết tranh chấp.

4. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật trọng tài thương mại ở Việt Nam

Thứ nhất, về luật áp dụng cho thỏa thuận trọng tài.

Từ cách tiếp cận rõ ràng và có hệ thống trong khoản 6A *Đạo luật* 2025 của Anh, Việt Nam có thể cân nhắc việc hoàn thiện quy định pháp luật hiện hành theo hướng cụ thể hóa cơ chế xác định luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài trong trường hợp các bên không có thỏa thuận rõ ràng. Việc bổ sung quy phạm này là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng mơ hồ, thiếu nhất quán trong thực tiễn áp dụng Điều 14 *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010. Trên cơ sở đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14 *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010, như sau: “Trừ khi các bên có thỏa thuận rõ ràng về luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài, thì luật của địa điểm trọng tài sẽ được áp dụng để điều chỉnh thỏa thuận trọng tài”. Quy định đề xuất này nhằm xác lập một nguyên tắc mặc định có tính tiên liệu và minh bạch, theo đó luật của địa điểm trọng tài sẽ được áp dụng trong trường hợp không có lựa chọn rõ ràng từ các bên. Đồng thời cũng phù hợp với thông lệ trọng tài quốc tế, đặc biệt là trong bối cảnh các tranh chấp có yếu tố nước ngoài ngày càng gia tăng.

Ngoài ra, để bảo đảm tính đồng bộ, luật sửa đổi cũng cần xác định rõ việc lựa chọn luật điều chỉnh hợp đồng chính không mặc nhiên được hiểu là sự lựa chọn luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài. Điều này góp phần củng cố học thuyết về tính độc lập của thỏa thuận trọng tài⁵, được công nhận tại Điều 19 *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010) nhưng chưa được phản ánh rõ ràng ở góc độ luật áp dụng. Việc bổ sung quy định này không chỉ giúp nâng cao tính ổn định và dự đoán trước được trong giải quyết tranh chấp trọng tài mà còn thể hiện bước tiến quan trọng trong tiến trình hội nhập pháp luật trọng tài Việt Nam với chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao uy tín và sức hấp dẫn của Việt Nam như một trung tâm trọng tài khu vực trong tương lai.

Thứ hai, về thẩm quyền của Tòa án trong việc hỗ trợ hoạt động trọng tài.

Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm lập pháp từ *Đạo luật* 2020 của Anh, Việt Nam cần cân nhắc việc sửa đổi, bổ sung *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010 theo hướng cụ thể hóa và nâng cao hiệu quả pháp lý trong cơ chế phối hợp giữa trọng tài và Tòa án. Theo đó, cần quy định rõ ràng và đầy đủ hơn về thẩm quyền của Tòa án trong việc hỗ trợ hoạt động tố tụng trọng tài; đặc biệt, trong các tình huống khẩn cấp, bao gồm cả trường hợp áp dụng biện pháp đối với bên thứ ba và tại thời điểm trước khi Hội đồng trọng tài được thành lập. Bên cạnh đó, cần thiết xây dựng cơ chế công nhận và thi hành các quyết định mang tính khẩn cấp, không chỉ giới hạn trong khuôn khổ quyết định của Hội đồng trọng tài chính thức mà còn bao gồm cả quyết định được ban hành bởi trọng tài viên khẩn cấp hoặc tổ chức trọng tài tạm thời. Việc công nhận các quyết định này nên được thực hiện thông qua một thủ tục tố tụng rõ ràng, thống nhất và bảo đảm giá trị cưỡng chế tương đương như đối với quyết định của Tòa án.

Thứ ba, bổ sung quy định về trọng tài viên khẩn cấp.

(1) Nên quy định về khả năng yêu cầu chỉ

định trọng tài viên khẩn cấp trong các vụ việc có tính chất khẩn cấp khi Hội đồng trọng tài chính thức chưa được thành lập. Yêu cầu này có thể được đệ trình lên một tổ chức trọng tài cụ thể (ví dụ: VIAC) hoặc lên Tòa án nếu là trọng tài vụ việc. Tổ chức trọng tài sẽ có thẩm quyền chỉ định một cá nhân có đủ tiêu chuẩn làm trọng tài viên khẩn cấp trong thời hạn rất ngắn (ví dụ: từ 2 - 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn yêu cầu).

(2) Trọng tài viên khẩn cấp được chỉ định sẽ có quyền giới hạn, tập trung vào việc ban hành các biện pháp khẩn cấp tạm thời, như: ngăn chặn hành vi vi phạm, bảo toàn tài sản, bảo vệ chứng cứ, cấm chuyển nhượng tài sản tranh chấp... Các biện pháp này chỉ có hiệu lực trong thời gian ngắn (ví dụ: đến khi Hội đồng trọng tài chính thức được thành lập) hoặc có thể được xác nhận, sửa đổi hoặc hủy bỏ bởi Hội đồng trọng tài sau đó.

(3) Cần quy định rõ cơ chế thi hành quyết định của trọng tài viên khẩn cấp, theo hướng cho phép bên yêu cầu có thể đệ đơn lên Tòa án để xin công nhận và cho thi hành quyết định đó như một lệnh của Tòa án. Việc này nên được xử lý bằng một thủ tục tố tụng đơn giản, nhanh chóng; đồng thời, bảo đảm nguyên tắc tôn trọng quyền tự do thỏa thuận của các bên trong trọng tài.

(4) Để bảo đảm tính minh bạch và kiểm soát quyền lực, luật nên quy định rõ tiêu chuẩn bổ nhiệm, nghĩa vụ công khai thông tin và giới hạn trách nhiệm của trọng tài viên khẩn cấp, tương tự như đối với trọng tài viên chính thức. Trong trường hợp trọng tài viên khẩn cấp ban hành quyết định không phù hợp, có thể quy định cơ chế khiếu nại, bãi miễn hoặc xem xét lại quyết định dưới sự giám sát của Hội đồng trọng tài chính thức hoặc Tòa án. Việt Nam nên nghiên cứu bổ sung vào hệ thống pháp luật trọng tài quốc gia chế định về trọng tài viên khẩn cấp như một thiết chế độc lập, có thẩm quyền ban hành quyết định áp dụng các biện pháp tạm thời trong giai đoạn trước khi Hội

đồng trọng tài được thành lập. Song song với đó là việc xác lập vai trò hỗ trợ pháp lý của Tòa án trong việc bảo đảm thi hành các quyết định do trọng tài viên khẩn cấp ban hành nhằm tăng cường hiệu quả thực tế của cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong giai đoạn tiền trọng tài.

5. Kết luận

Đạo luật 2025 của Anh đã mang lại những cải cách quan trọng, góp phần hiện đại hóa thủ tục trọng tài và nâng cao vị thế của quốc gia này như một trung tâm trọng tài quốc tế. Đối chiếu với pháp luật Việt Nam cho thấy, pháp luật trọng tài của Việt Nam còn nhiều điểm cần hoàn thiện, đặc biệt là vấn đề xác định luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài, giới hạn thẩm quyền của Tòa án và sự vắng mặt của cơ chế trọng tài viên khẩn cấp. Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của Anh, Việt Nam cần sửa đổi *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010 theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thông lệ quốc tế, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam như một địa điểm trọng tài uy tín trong khu vực. □

Chú thích:

1. FTI Consulting (2022). *International Arbitration After the Pandemic*, <https://www.fticonsulting.com>, ngày 07/5/2022.

2, 3. *Enka Insaat Ve Sanayi A.S. (Respondent) v OOO Insurance Company Chubb (Appellant)*. <https://www.supremecourt.uk>, ngày 26/5/2020.

4. *Justin Williams et al (2019). Arbitration procedures and practice in UK (England and Wales): Overview*. <https://www.akingump.com>, truy cập ngày 20/8/2025.

5. Nigel Blackaby, Constantine Partasides, Alan Redfern, Martin Hunter (2015). *Trọng tài Quốc tế (ấn bản lần thứ 6)*. Oxford University Press 2015, đoạn 2.101 - 2.113.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2010). *Luật Trọng tài thương mại* năm 2010.

2. *The emergency arbitrator and expedited procedure in SIAC: a new direction for arbitration in Asia*. <https://siac.org.sg>, truy cập ngày 20/8/2025.